CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	11,450 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.2%	**-6.1%**	**31.3%**

ROE — 2024: **0.5%** | +/- YoY: ▼ 3.3%

DT thuần — *Q1/25*: **311** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 34.0 / ▼ 10.0% | YoY: ▲ 29.0 / ▲ 10.1%

DT thuần — *2024*: **1,358** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 367 / ▼ 21.3%

LN gộp — *Q1/25*: **6.81** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 3.29 / ▼ 32.6% | YoY: ▼ 2.31 / ▼ 25.3%

LN gộp — *2024*: **29.6** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 26.8 / ▼ 47.5%

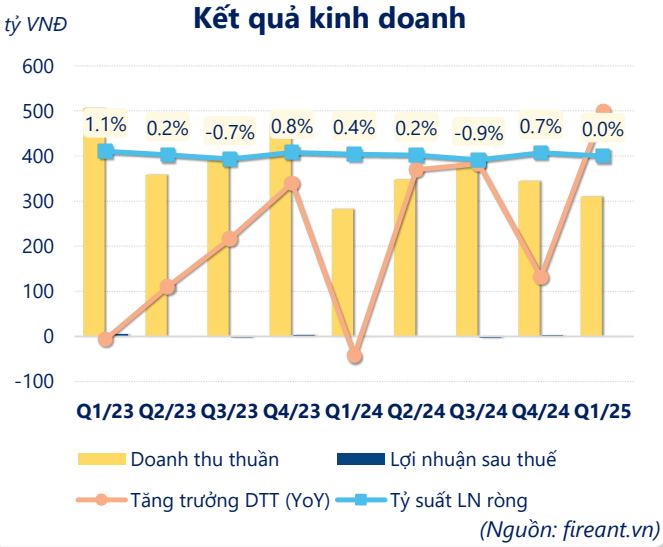
LN thuần — *Q1/25*: **0.05** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 2.88 / ▼ 98.5% | YoY: ▼ 1.39 / ▼ 96.9%

LN thuần — *2024*: **1.05** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 7.80 / ▼ 88.2%

LN sau thuế — *Q1/25*: **0.04** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 2.51 / ▼ 98.6% | YoY: ▼ 1.11 / ▼ 96.9%

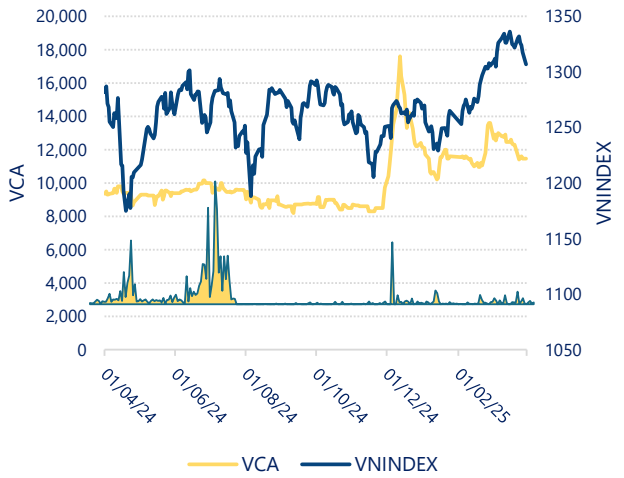
LN sau thuế — *2024*: **1.04** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 6.25 / ▼ 85.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

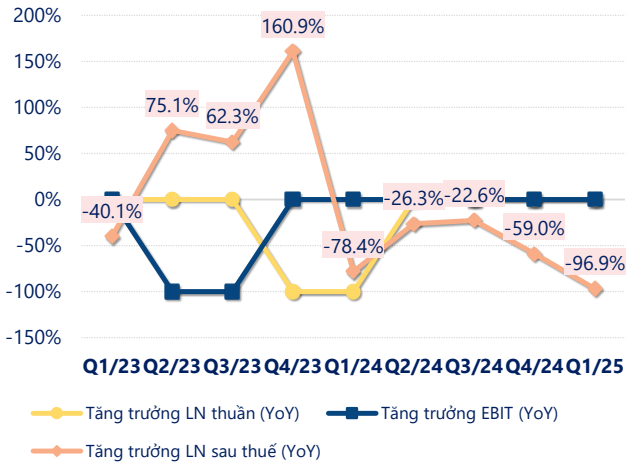
Lịch sử giá



CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

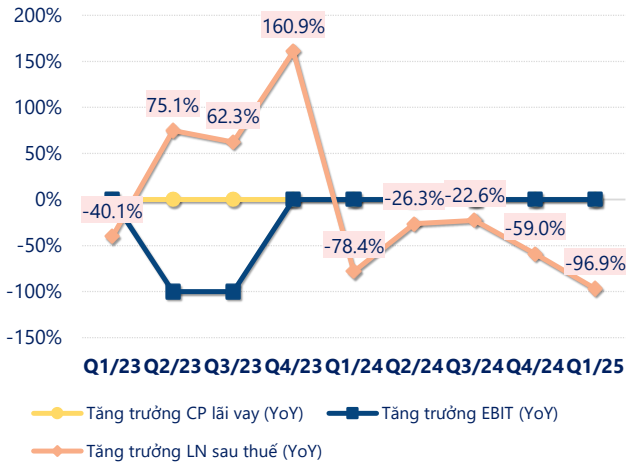
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



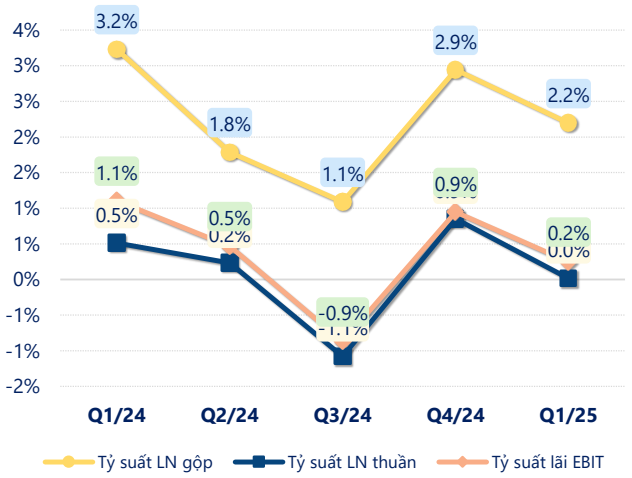
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



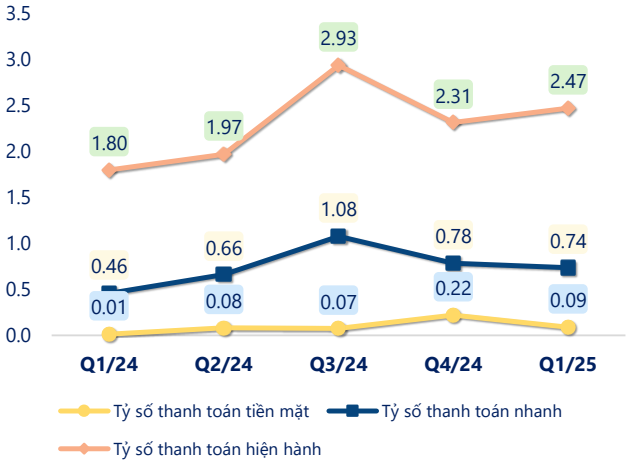
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



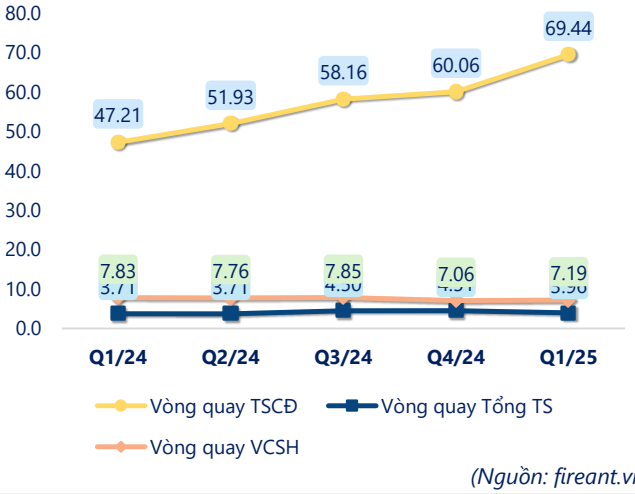
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



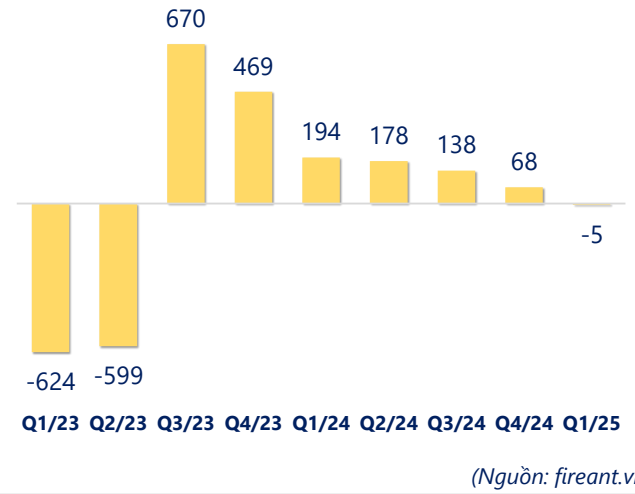
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

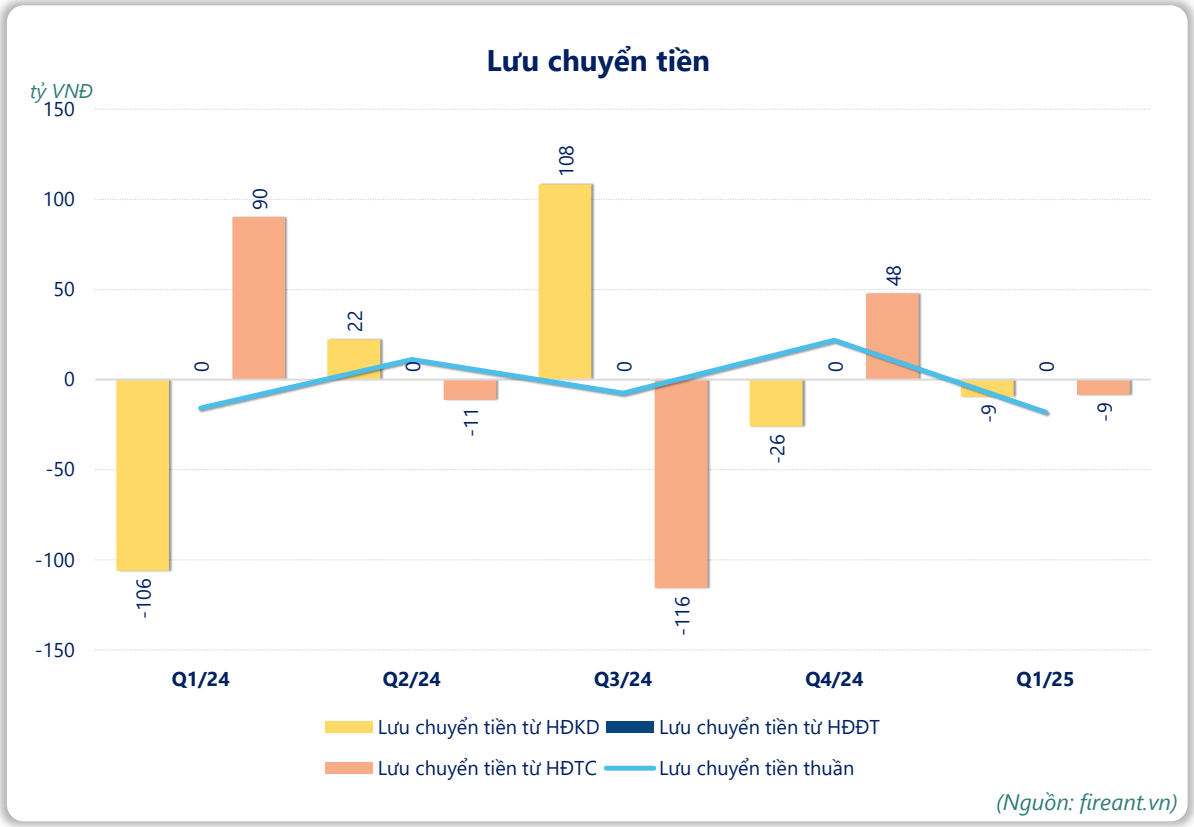


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**311**	**282**	**10.1%**	**1,358**	**1,725**	**-21.3%**
Giá vốn hàng bán	304	273	11.3%	1,328	1,669	-20.4%
Lợi nhuận gộp	6.81	9.12	-25.3%	29.6	56.4	-47.5%
Doanh thu HĐTC	0.71	0.09	689%	1.07	0.23	356%
Chi phí TC	1.00	1.68	-40.6%	3.67	8.90	-58.7%
Chi phí lãi vay	0.73	1.68	-56.6%	3.62	8.81	-58.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.69	2.81	-4.2%	12.7	14.4	-11.6%
Chi phí QLDN	**3.79**	**3.27**	**15.8%**	**13.2**	**24.5**	**-45.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.05	1.44	-96.9%	1.05	8.85	-88.2%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0**	**0.09**	**-100%**
LN trước thuế	0.05	1.44	-96.9%	1.05	8.94	-88.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.04**	**1.15**	**-96.9%**	**1.04**	**7.29**	**-85.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.04**	**1.15**	**-96.9%**	**1.04**	**7.29**	**-85.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)